



TRẠI TÙ T 4

Hồi ký của Quỳnh Hương(nvn)
Phần 3

Đôi dòng chia sẻ, gửi tặng chị Trần Khải Thanh Thủy, người đã bị Việt Cộng bắt đi tù và bị ném phân nhiều lần vào trước cửa nhà.

ĐÊM KHÔNG QUÊN

Từ ngày hình thành đội Kỷ Luật thì thỉnh thoảng có những tập tin kháng chiến được chuyền tay nhau đọc. Trông bề ngoài thì Đội này bình thường như các Đội 1, 3, đang nhốt những người tù đã ở Trại tù T4, trong Thành Ông Năm bắt đầu ngày 24 tháng 6- 1975. Nhưng từ đó đã xảy ra một chuyện nổi bật, đáng ghi nhớ.

Vào đêm 18 tháng 8 năm 1978, ngoài trời âm u, không một ánh sao. Những hạt mưa rả rích từ hồi chiều vẫn chưa dứt. Thình thoảng ánh chớp loé lên, soi sáng hàng rào nghiệt ngã của 6 trại tù, nhốt khoảng 6 ngàn sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Tiếng đé nỉ non ở vườn rau giữa trại nghe náo nức, làm tăng thêm nỗi nhớ vợ, nhớ con của những người tù không án. Kể từ ngày lập trại, đã 3 năm lẻ, cái lệnh tắt đèn 9 giờ tối để đi ngủ không còn hiệu lực như vài tháng đầu.

Khu tôi ở là một dãy phòng nhỏ của khu nhà lợp tôn, trong trại đúc gạch lổc, thuộc Liên Đoàn 5 công binh kiến tạo. Mỗi phòng chứa 7 người, mỗi người chiều ngang được 7 tấc, so với năm đầu thì đỡ hơn đôi chút, nên đủ trở mình. Nhờ có thềm nuôi, mỗi người có một chiếc võng nylon, có thể chằng ngay trên phần đất của mình, nên đôi lúc nằm cũng thoải mái hơn. Sau 9 giờ, các phòng đều còn thức. Hoặc chơi cờ tướng, hoặc domino, có nhóm còn tạo được mặt chược để giải buồn. Ai cũng nghĩ đêm nay như mọi đêm. Nhưng trong cái thềm lặng ấy lại trở lên sự chống đối dững mẫn, từ một hay vài người, mà riêng tôi nghĩ thuộc đội Kỷ Luật.

Sáng sớm, ngày 19 tháng 8, ngày lễ của Việt Cộng, mọi người thức dậy như thường lệ. Tôi vừa xếp lại cái mùng thì Phương, Đại Úy Nhảy Dù, người bạn tù đã vượt biên tới Hoa kỳ trước tôi, ghé tai tôi cho biết, đêm qua có người trét phân lên mặt ảnh cáo Hồ, treo ở phòng giao ban. Giao ban là chỗ gọi tra hỏi hay giao công việc cho tù nhân. Phòng này dựng lên sau khi đã phân chia chỗ ở. Phòng vuông vức, khoảng 6 mét mỗi cạnh, nằm trên con đường giữa đội 2 sang đội 3. Việc trét phân lên mặt ảnh cáo Hồ còn si nhục bọn Việt Cộng hơn vụ giặt sập hàng Pac Bó của Tàu cộng 1979, và hơn cả dự tính của Trần mạnh Quỳnh, giặt sập tượng ảnh Hồ ở Saigon.

Tôi muốn được thấy tận mắt điều Phương nói, nên vội vã đi về phía cầu tiêu lộ thiên, con đường băng ngang vườn rau và mé phòng giao ban. Lộc đội trưởng đã ghé coi trước tôi vài phút. Tôi và Lộc gặp nhau ở vườn rau. Lộc im lặng, nháy mắt nhìn tôi rồi toét miệng cười. Điều tôi ngạc nhiên hơn, sau khi nhìn mặt và miệng bức hình tên Cáo bị trét phân, chung quanh tường có 5 khẩu hiệu viết chữ in:

- Việt Nam Cộng Hoà muôn năm !
- Đả đảo Cộng Sản !
- Đả đảo Hồ chí Minh !
- Ủng hộ Thiếu Tướng Ngô quang Trưởng lật đổ cộng sản.!
- Chủ nghĩa Cộng Sản chắc chắn sẽ thất bại !

Cho tới giờ này viết hồi ký, tôi cũng không rõ tại sao người viết khẩu hiệu lại nghĩ rằng tướng Trưởng đang chống cộng tại chiến khu? Ra khỏi tù, tôi thấy điều này không đúng. Tôi cũng không hiểu sao người viết không ghi tên người khác. Nếu nói đến tướng trong sạch thì ông Trưởng còn đứng thứ tư, theo câu cửa miệng, nhận xét của quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng Hoà: Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng. Nếu đọc được những dòng chữ này, tướng Trưởng có thể cũng lấy làm hãnh

diện, vì biết được một đồng đội của mình vẫn còn mền mình. Trong lao tù, tôi cũng không nghe một sĩ quan tù nào ca ngợi tướng độc diễn hay nhóm chủ chốt phản loạn đã giết cố TT Ngô đình Diệm và ông Nhu.

Dù rằng hậu quả của việc làm đã bủa lên toàn trại gần 1.000 người, không một ai than van. Tất cả chúng tôi chịu thêm nhiều kim kẹp, chà đạp. Nhưng bù lại mỗi người thấy hãnh diện và vinh dự là mình đã ở trong trại tù T 4. Riêng tôi, không buồn, mà còn cảm ơn một hay vài bạn đã làm chuyện đáng làm đó. Hậu quả trút lên chúng tôi ngay từ 7 giờ sáng. Trên 10 vệ binh chạy ào ào xuống, vừa chạy vừa lên đạn. Một tên rĩa một loạt đạn lên trời để thị uy. Tên cai tù hét to: “Tất cả lên hội trường!” Và sáng ngày sau thì bọn cán bộ ở quân khu 7 cho 5 tên xuống. Sau khi chúng chửi bới vài giờ, một cán bộ cấp Thiếu tá phân phát cho mỗi người một tờ giấy trắng, bảo phải viết thư về cho gia đình. Ai cũng nghĩ rằng, bọn chúng giáo nghiệm chữ viết thường và thư này không được ửi về tới gia đình, thế nên người nào cũng viết lẩy lẹ. Kế tiếp, tên này lại phát cho chúng tôi mỗi người một tờ giấy trắng khác và bắt viết chữ in: “nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.”

Rồi từ hôm 19 đó, ban ngày chúng tôi bị gọi lên hội trường, ngồi nghe bọn cán bộ chửi bới; ban đêm bị bọn cai tù và vệ binh xuống trại kiểm soát. Chúng tôi không còn được khuây khoả sau 9 giờ tối nữa. Trong vòng gần 1 năm, không ai trong Trại Tù T 4 phải chuyển trại, không ai được về trong những dịp lễ, và cũng không ai được phép cho gia đình đến thăm nuôi. Ngày lễ, nhìn qua trại T5 và T6, dịp nào cũng có một vài người được trả tự do nên những người tù Trại T 4 thoáng buồn, nhưng sự chịu đựng ấy coi như đóng góp với người bạn vô danh chống Cộng. Tôi, và có thể bọn cai tù cũng nghĩ rằng đây là việc làm của một hay vài người trong Đội Kỷ Luật. Nhưng qua nửa năm, chẳng ai bị nhốt riêng vào connex, chứng tỏ bọn chúng chẳng tìm ra manh mối chủ nhân chất thải trang điểm trên mặt Bác.

Sự căng thẳng tinh thần của tù nhân dần dần được nới lỏng trong sự lo lắng của cai tù. Đó là thời gian này Trung cộng đang tràn sang 6 tỉnh miền Bắc Việt Nam. Cứ mỗi tối, vào 9 giờ 30, bọn vệ binh canh gác tùm tùm lại mở đài (radio), nghe tin đài BBC. Điều này chứng tỏ chúng cũng không tin vào đài phát thanh Hanoi và Saigon, vì dấu điểm, bịt tin, nói láo, cùng một duộc của Trần dân Tiên (tên của cáo Hồ) “Vừa đi vừa kể chuyện”, hay Trần huy Liệu phịa chuyện “Anh hùng Lê văn Tám giết mìn ở đồn Thị Nghè” (!)

BBC loan báo từng trận chiến diễn ra ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai và còn loan tin mỗi ngày quân Trung Cộng tiến sâu vào hàng chục cây số. Nét lo lắng hiện rõ trên mặt các cai tù, hay lính gác; nhất là một cai tù, gốc Nùng, tên Nỉ, được chuyển về Bắc để tham gia trận chiến chống Bắc Kinh. Chúng tôi muốn biết tin tức, thường phải lén vào sau dãy nhà của đội Kỷ Luật, khu vực gần vọng gác, để theo dõi cuộc chiến giữa 2 người anh em “núi liền núi, sông liền sông” (!) Nghe những tiếng này nó mĩa mai, lại quá khôi hài. Ngày đó, chắc không một tên cán bộ cộng sản Việt Nam nào dám mở miệng nói câu này. Nó không chỉ ngượng miệng, mà còn có thể bị người nghe chửi thẳng vào mặt. Quả thật là bọn CSVN trơ trẽn, không biết xấu hổ.

Từ ngày đổ máu tại biên giới Việt Hoa, dân Việt Nam đã bừng tỉnh cơn mê. Khi nghe BBC loan tin, Trung cộng đã dùng mìn giật sập hang Pac Bó, tôi thấy việc làm này của bọn cộng sản Tàu là để sỉ nhục bọn lãnh đạo CSVN. Sau này ra khỏi tù, gặp lại được một số bạn bè, tôi mới biết rằng những ngày mình nghe BBC về trận chiến biên giới Việt Trung là những ngày anh em đồng ngũ bị chuyển ra Bắc từ năm 1976, lại quẩy gánh, chuyển trại xuống Hà Nam hoặc vào Rừng Lá, Bình Tuy.

Riêng việc trét phân vào mặt cáo, theo nhận xét của tôi, anh bạn nào đó cho cáo ăn phân đúng ngày kỷ niệm hấn áp dụng chủ nghĩa vô thần, tàn ác, cai trị Việt Nam, là một việc làm đầy ý nghĩa.

BÁNH CHƯNG TRONG TÙ KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Cây nêu tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Quả thực cái hương vị Tết Việt Nam đã thấm sâu vào lòng người dân Việt. Sự chờ đón cái Tết của tuổi thơ Việt Nam, để được đốt pháo Tết, để được mặc quần áo mới và để nhận được tiền lì xì chúc mừng năm mới. Người lớn chào đón ngày xuân bằng đi lễ giao thừa, gặp lại người thân trong 3 ngày Tết, hay đi xin một quẻ sấm, xem vận hạn năm tới của cuộc đời mình. Thịt mỡ, dưa hành, tràng phào, bánh chưng là hình ảnh không thể nào thiếu được trong những gia đình miền Nam Việt Nam trước 30-4-1975. Cái Tết Bính Thìn đầu tiên (1976) của người tù chính trị thật buồn. Không phải buồn vì thiếu thốn về ăn uống, cực khổ vì lao động vất vả, mà người tù buồn vì nhớ vợ con trong đêm giao thừa.

Bọn cai tù cho chúng tôi nghỉ làm việc ngày mùng một Tết. Trước đó 10 ngày, chúng cho “đăng ký mua thực phẩm”. Chữ nghĩa này do Việt cộng đặt ra, vì chỉ có chế độ cộng sản mới có cảnh “đăng ký” này. Những món hàng Việt Cộng cho người tù mua cũng giới hạn. Thông thường là mua đường cục màu nâu, ăn còn sụn. Đường trắng hầu như biến mất từ ngày Việt cộng xâm chiếm miền Nam. Điều này cũng là thêm một chứng minh “khi cộng sản cai trị thì xã hội dần dần đi ngược về thời kỳ đồ đá”. Những món hàng đăng ký khác là: trà, thuốc Lào, đậu xanh, thuốc rê, thịt heo. Thịt heo giới hạn hai người nửa kilo.

Năm đầu, Việt cộng chưa cho cha mẹ, vợ con thăm nuôi tù chính trị, nên chỉ có khoảng 1/3 số người có chút tiền ghi tên mua thực phẩm. Từ tháng 8 năm 1976, trại tôi được cai tù cho vợ con đến thăm. Thường thường người đi thăm cho người thân các món ăn có thể để lâu ngày, như mì gói, mì kilo, muối sả ớt, mắm ruốc. Nhà nào khá giả thì cho thịt chà bông, tôm khô, thuốc men. Nói về mì gói thì sau 1 năm chiếm Saigon, chúng cướp cạn các xí nghiệp tư nhân, trong đó có Mì ăn liền Chợ lớn. Chúng biến xí nghiệp này thành Mì quốc doanh, nên ăn rất tệ. Sau 5 năm ra khỏi tù, tôi mới biết rằng, nhiều gia đình vì phải thăm nuôi chồng, con, họ đã không ngần ngại bán cả bàn, ghế, sa lông, tủ. Cả những radio, máy may, hoặc những vật nhỏ nhặt khác, để nuôi người thân của mình. Đó là một trong những lý do, khi Việt cộng chiếm Saigon thì Chợ Trời xuất hiện.

Thân phận của người tù được chuyển từ ngõ cụt ra lộ lớn kể từ năm 1987, ngày mà cựu Trung Tướng John Vessey, sứ thần của cố Tổng Thống Ronald Reagan đến Hanoi, để bàn thảo việc đón nhận cựu Sĩ Quan, Viên Chức Việt Nam Cộng Hoà qua định cư tại Hoa Kỳ. Trên giấy trắng mực đen, bọn quỷ đỏ Việt cộng đã phải công nhận danh từ Tù Chính Trị. Chỉ một danh từ Tù Chính Trị (Political Prisoners) đã nói lên đầy đủ cuộc chiến đấu giữa Tự Do Dân Chủ và Độc Tài Cộng Sản. Cũng kể từ ngày đó, chính nghĩa của Miền Nam Tự Do được phục hồi. Người dân miền Bắc, dù là cán bộ đã cố nhối sợ, bôi xấu sĩ quan miền Nam, họ không còn hận thù Sĩ Quan miền Nam như trước nữa.

Trước ngày Tết một tháng, anh bạn Lê, ngủ cùng căn phòng nhỏ với tôi, nhắc đến bánh chưng và ước ao có được miếng bánh chưng trong ngày Tết dân tộc này. Tôi cho anh hay rằng, tôi biết gói bánh chưng. Nếu đồng lòng thì làm được. Từ lúc nhỏ, tôi đã phụ mẹ và chị gói bánh chưng vào dịp Tết. Khi ra làm việc, tôi đã tổ chức gói bánh chưng cho đơn vị, và cũng từng gói ở nhà, tuy không thiện nghệ, nhưng cũng gọi là “ăn được”. Khi cả nhóm thuận ý, ngày 28 tôi nhờ cả nhóm, ngoài tôi còn 4 người là Lê, Chánh, Đổ, Từ cùng bắt tay vào việc. Chánh phụ trách đi xin giấy nhựa của anh em mới được thăm nuôi. Giấy này dùng để cột bánh, thay cho lạt tre. Đổ đi kiếm nẹp gỗ, đóng một khuôn bánh, để khỏi phải gói vo, theo nhà nghề. Lê là người hào phóng, lại có điều kiện kinh tế khá - Lê có phần hùn trong một công ty dược chế thuốc, trong đó tôi nhớ có thuốc Balm Solar, bán rất chạy. Lê cùng tôi xuất khoản tiền đăng ký gạo nếp, đậu và thịt heo. Miễn góp cho Đổ, Chánh, Từ.

Gạo nếp dưới chế độ nhà nước quản lý cũng tồi tệ như chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Chúng tôi phải mất cả buổi chiều ngồi lựa loại bỏ gạo tẻ. nếu không sẽ “lại gạo”, là ăn sẽ sượng, mất ngon. Nhất là tôi lại không phải dân gói bánh chưng chuyên nghiệp. Đậu xanh cũng phải lựa sụn. Gạo, đậu được ngâm từ đêm hôm trước. Sáng hôm sau, mọi người dậy sớm để vào việc. Từ vo gạo, đãi đậu. Đổ và Lê lấy lá chuối về hấp sơ cho mềm. Chánh đem thịt đã ướp gia vị, bỏ vào nồi chảo chín với hành. Tôi đi mượn thùng sắt, loại thùng đựng dầu hôi 20 lít, để nấu bánh. Tôi cũng mượn được một soong đựng nước, đặt trên nồi bánh, lấy nước nóng chế vào nồi bánh khi nước cạn. Gói xong bánh vừa đúng 12 giờ trưa.

Nấu tới 11 giờ khuya , bánh được vớt ra và ép nước. Nhóm tôi mời bạn bè ở phòng bên cạnh sang cùng ăn và đón giao thừa năm Bính Thìn.

Cái năm Bính Thìn này còn là một năm đáng nhớ : Mặt trận bù nhìn Giải phóng miền Nam đã chấm hết giá trị lợi dụng. Bọn này bị Cộng đảng Bắc Việt giải tán và Duẩn huênh hoang tuyên bố: Việt Nam đi thẳng lên Xã Hội Chủ Nghĩa (!). Vì vậy Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa đã trở thành một trong những nước nghèo nhất thế giới là điều dễ hiểu.

Khoảng 20 người thường thức bánh chưng đón giao thừa Bính Thìn với chúng tôi. Mọi người đều khen ngon. Chắc chắn không phải bánh chưng ngon về phẩm chất, kỹ thuật gói, nấu, mà nó ngon một phần vì thiếu thốn về thực phẩm trong tù Việt Cộng, phần khác vì cái thi vị xuân của những người đồng chí hướng, cùng cảnh ngộ, cố gắng khắc phục mọi khó khăn, để có thể hưởng chút hương vị xuân truyền thống của Việt Nam. Tôi đã theo cách của nữ sĩ Hồ xuân Hương cắt bánh, để cho mọi người cùng được thưởng thức miếng bánh chưng trong tù như nhau.

Không biết giờ này Chánh, Đổ, Từ ở vùng nào tại Mỹ quốc? Riêng anh bạn Lê, tôi biết, có lẽ một phần vì tuổi tác, một phần vì điều kiện gia đình, dù vượt 2 lần tiêu chuẩn của Hoa Kỳ - anh tù trên 6 năm - anh cũng không nạp đơn theo diện H.O.

VÀI DÒNG CHO NGƯỜI ANH HÙNG NGUYỄN VĂN TỰNG

Nguyễn văn Tựng người nhỏ nhắn, có dáng dấp thư sinh, tính nết hiền lành, ít nói và trên môi luôn nở nụ cười. Anh quê ở Khánh Hội , quận 4 Saigon. Vì học trễ một năm, anh bị gọi động viên trong thời gian tăng cường Quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Năm vào tù, anh 24 tuổi, cấp bậc Trung Úy Bộ Binh. Anh được đưa từ Trảng Lớn, Tây Ninh về Đội Kỷ Luật. Từ ngày bị đưa vào đội này, con người nhỏ bé ấy mỗi sáng bị gọi ra điểm canh để “làm việc” với cai tù. Có nghĩa là ra điểm canh để bọn cai tù cật vấn. Nội dung các buổi hỏi cung đó chỉ là hù dọa, để anh khai ra “ai là người đồng lõa với anh chống đối đảng và nhà nước”(!). Sau vài tháng, kết quả chẳng đến đâu. Một bữa nọ, chúng đưa 4 tên đầu trâu mặt ngựa xuống chỗ anh ở, ngay đầu dãy đội Kỷ Luật, gần điểm canh. Đám khuyến ưng lôi anh ra điểm canh đấm đá trước mặt đồng đảo tù nhân.

Anh bình tĩnh trả lời : “Chúng mày bắn tao đi! Tao không sợ!” Anh còn hô mấy lần, khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản!" Anh bị dẫn lên khu nhà của bọn cai tù . Chúng nhốt anh vào thùng sắt chứa quân cụ của Hoa Kỳ. Buổi chiều hôm đó, trong trại xì xào "Anh bị bắn." Người đem bữa cơm chiều cho anh kể lại rằng, anh bị 3 phát đạn AK: một sượt ngực và 2 ở đùi. Một cuộc quyên góp trụ sinh âm thầm diễn ra ở trong trại để giúp anh Tựng. Sau 3 tháng, anh được đưa ra khỏi connex. Vết thương lành, nhưng chân anh đi tập tễnh. Anh bị què vì đạn thù. Anh trốn trại 2 lần. Một lần bị bắt lại và một lần không thấy anh đâu nữa.

(còn tiếp)